

Bản án số: 137/2018/HS-PT

Ngày: 19-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Thẩm phán: Ông Bùi Đình Thông

Bà Trương Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại Hội trường xét xử số II – Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công K vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 119/2018/TLPT-HS ngày 24/9/2018 do có kháng cáo của bị cáo Phạm Đình L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2018/HSST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Đình L, sinh năm 1972 tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông P và bà Lê Thị C; có vợ: Cao Thị L và 05 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam ngày 31/5/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:

- Chị Cao Thị L; sinh năm 1973. Trú tại: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

- Ông Lê Văn K; sinh năm: 1967. Trú tại: Thôn 4, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

- Ông Trần Tiến S; sinh năm: 1964. Trú tại: Thôn 4, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

- Anh Hồ Xuân H; sinh năm: 1975. Trú tại: Thôn 4, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

- Anh Trần Văn T; sinh năm: 1984. Trú tại: Thôn 4, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Những người có nghĩa vụ liên quan không liên quan đến nội dung kháng cáo của bị cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/11/2012 Phạm Đình L và chị Cao Thị L được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 938973 với tổng diện tích 235.218 m² (trong đó, có 233.068m² đất rừng tự nhiên; 2.150m² rừng Keo) Loại rừng sản xuất, mục đích sử dụng là khoanh nuôi bảo vệ rừng tự nhiên và trồng rừng sản xuất. tại thửa 286, khoảnh 7, tiểu khu 10 thuộc xứ H, thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Việc K thác phải được sự cho phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Theo quyết định số: X/QĐ-UBND, ngày 29/12/2006 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt kết quả rà soát, quy hoạch 3 loại rừng đã phê duyệt kết quả rà soát, quy hoạch 102,3 ha rừng tại khoảnh 7, tiểu khu 10 thuộc xứ H, thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh là rừng sản xuất, ít xung yếu.

Từ đầu tháng 10 năm 2017 nhận thấy diện tích rừng 235.218 m² với loại rừng sản xuất, mục đích sử dụng là khoanh nuôi bảo vệ rừng tự nhiên và trồng rừng sản xuất không mang lại lợi ích kinh tế nên Phạm Đình L đã tự ý thuê ông Lê Văn K sẽ phát, chặt hạ rừng tự nhiên để trồng Keo với giá 4.400.000 đồng/1ha. Sau đó, ông K có gọi thêm ông Trần Tiến S, anh Hoàng Xuân H1, anh Trần Văn T cùng tham gia sẽ phát, chặt hạ cây rừng cho Phạm Đình L.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 13/12/2017 của các cơ quan chức năng xác định: Diện tích rừng bị chặt phá tại thửa 286, khoảnh 7, tiểu khu 10 thuộc xứ H, thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh là 31.276m², loại rừng hỗn giao Giang, Nứa, Gõ tự nhiên núi đất quy hoạch rừng sản xuất; số cây bị chặt hạ là 403 cây có đường kính từ 08cm trở lên với khối lượng gỗ bị chặt là 29.205m³; Giang, Nứa có tổng số cây bị chặt hạ là 28.314 cây. Hạt Kiểm Lâm H đã giao cho Phạm Đình L và chị Cao Thị L quản lý toàn bộ số gỗ và giang, nứa nói trên.

Tại Biên bản định giá tài sản thiệt hại ngày 22/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H, xác định 403 cây thân gỗ và 28.314 cây giang, nửa có trị giá là 37.986.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 con dao dài 92cm, cán bằng gỗ dài 52cm, lưỡi bằng kim loại dài 40cm; 01 con dao dài 73cm, cán dao bằng gỗ dài 42cm, lưỡi bằng kim loại dài 31cm; 01 con dao dài 86cm, cán dao bằng gỗ dài 56cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm. Các vật chứng nói trên đang tạm giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện H.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số : 17/2018/HSST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Đình L** phạm tội: “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 189 BLHS 1999; điểm b khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm đ khoản 2 Điều 243 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; tiết đầu điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo (31/5/2018).

Án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Trong hạn luật định, ngày 01/9/2018 bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo K và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung của bản án sơ thẩm. Bị cáo trình bày ý kiến và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa lời K nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành của tội: "**Hủy hoại rừng**" tại điểm a, khoản 3 Điều 189 BLHS 1999. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2018/HSST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện

H, tỉnh Hà Tĩnh quyết định tuyên bố bị cáo Phạm Đình L phạm tội: "Huỷ hoại rừng" là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Đình L là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng mà còn xâm hại đến sự ổn định bền vững của môi trường sinh thái, môi trường sống của con người được pháp luật bảo vệ. Nhằm mục đích lấy đất trồng cây Keo nhanh mang lại lợi ích hơn, nên đầu tháng 10/2017, bị cáo đã tự ý thuê người sẻ phát, chặt hạ trái phép 403 cây thân gỗ và 28.314 cây Giang, Nứa trên diện tích 31.276 m² rừng tự nhiên, quy hoạch rừng sản xuất được giao khoán nuôi, bảo vệ và trồng rừng sản xuất tại khoảnh 7, tiểu khu 10 thuộc thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

[3] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại tiết đầu điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa hình sự sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo; có bố và ông bà nội được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo biết được hành vi thuê người sẻ phát, chặt hạ cây rừng tự nhiên để trồng mới khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép là hành vi phạm tội, thế nhưng vì tư lợi cá nhân bị cáo thuê người chặt phá rừng thể hiện sự coi thường pháp luật, phạm lỗi cố ý. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trước khi quyết định hình phạt. Bởi vậy, mức án 36 tháng tù là hoàn toàn phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với quy định pháp luật.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật Tòa phúc thẩm không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự

1, Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Phạm Đình L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 17/2018/HSST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình L phạm tội: “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 189 BLHS 1999; điểm b khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm đ khoản 2 Điều 243 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; tiết đầu điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt: Phạm Đình L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo (31/5/2018).

2, Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3, Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền